

THE ART OF THE "THIÊN" POEM  
OF THE KING LY PERIOD

THICH THANH QUYET

This text is the development of a graduate's essay in literature. Researching into the versification, the author wish to analyse and argue the three questions:

- Buddhist poetry is rich in imagery.
- Buddhist poetry exploits the virtuoso perfection of language.
- Buddhist poetry is written with free style and is not constrained as Confusian poetry afterwards.

In spite of its limitation, Buddhist poetru still gains considerably artistic achievements, and forms a particulat style of Buddhist Monks' works in literature in primitive Dai Viet (i, e Vietnam)

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI  
TẠP CHÍ KHOA HỌC Số 5 - 1993

LẠI LỊCH MỘT BÚT DANH:  
HÀN MẶC TỬ' HAY HÀN MẶC TỬ'?

HÀ VINH<sup>+</sup>

Bút danh của nhà thơ quá cố có tên thật Nguyễn Trọng Trí (1912 - 1940) đã được nhắc đến nhiều trong suốt năm mươi năm qua kể từ ngày ông mất.

Trong văn nghiệp của mình Nhà thơ đã từng ký nhiều bút danh: Minh Duê Thị, Phong Trăn (P.T Quy Nhơn), Lệ Thanh... và có khi trong một tập sách ông cũng đã xuất hiện dưới nhiều bút danh khác nhau. Ví dụ như trong tập *Nắng Xuân* (1937) <sup>(1)</sup>

Tuy nhiên, cho đến nay bút hiệu phổ biến nhất và cũng gây nên sự băn khoăn nhiều nhất đối với nhà thơ mà cuộc đời đã từng gặp nhiều bất hạnh này là *Hàn Mặc Tử' hay Hàn Mạc Tử'*? Đây cũng là những bút hiệu được biết đến nhiều nhất khi nhà thơ còn tại thế cũng như sau khi nhà thơ qua đời. Gắn đây, nhiều ý kiến nêu lại vấn đề bút hiệu của

( + ) Khoa tiếng Việt - Đại học Tổng hợp Hà Nội

nhà thơ. Trong đó có tác giả đã vận dụng đến cả những kiến thức Hán Nôm để mình giải mấy từ Hàn Mặc ... và Hàn Mặc... để rồi cả quyết gọi thế này hay gọi thế kia ... Một vài tác giả khác căn cứ vào những hồi tưởng của một vài người đương thời để khẳng định luận giải của mình. Có thể thấy tình hình là vấn đề đã được đặt ra, và cho đến nay thì vẫn chưa có ý kiến nào có thể xem là ý kiến thuyết phục nhất.

Thật ra bút danh chưa hẳn đã là vấn đề quan thiết nhiều nhất đối với một nhà văn, nhưng nói thế, cái tên gọi ở từng thời điểm trong cuộc đời sáng tác cũng có thể xem không hẳn là hoàn toàn ngẫu nhiên. Với nhà thơ mà cuộc đời đã ghi sâu vào tâm trí người đọc suốt nửa thế kỷ qua thì cái tên gọi nào ông dùng phổ biến vào những năm cuối cuộc đời hay là bút danh hợp ý ông nhất không phải là không đáng nói.

Hôm nay điều cần nói cho rõ là nên hiểu và ghi nhận vào thời điểm nào thì các bút hiệu nào đã được dùng. Hơn thế, trong nhiều bút hiệu ông đã ghi thì có thể chỉ ra xem bút hiệu nào đã được dùng phổ biến và hợp ý Nhà thơ hơn ... (nhất là vào những ngày cuối đời Thi sĩ!)

Những thông tin mà tôi có được và muốn trình bày sau đây có thể góp phần xác định rõ và có lý có tình hơn vào việc ghi nhận các bút danh của Nhà thơ.

Nguyễn Trọng Trí làm thơ từ năm 15 tuổi (1926). Theo hồi tưởng của những người thân cận thì bài họa thơ với anh là Mộng Châu Nguyễn Bá Nhân dưới bút hiệu Minh Duệ Thị là bài thơ đầu tiên trong đời Thơ của Nguyễn Trọng Trí:

*Vội vàng chi lắm nhận lưng mây  
Chậm chậm cho mình gởi mối dây  
Về đến Thần kinh khoan nghĩ đã  
Ghé miền Gia Hội tỏ tình ngay  
Suốt năm canh mộng hồn mê mới  
Chỉ một lòng son muốn giải bày  
Này nhận! Ta còn quên chút nữa  
Con tim non nớt tặng nàng đây!* <sup>(2)</sup>

Khi bàn về các bút hiệu một giai thoại thường được dẫn. Đó là câu chuyện mà Quách Tấn người bạn được nhà thơ giao phó quyền xuất bản và công bố thơ văn, đã nhiên lần kể lại. Trong câu chuyện kể, lần đầu được đăng trên Nguyệt San *Lành Mạnh* số 38 (Huế) ra ngày 1/11/1959. Và sau này còn được nhắc đến trên các Tập san văn số 73 - 74 ra ngày 7 / 1/1967 và trong Tập san *Văn Hóa* (Sài Gòn) số 46 năm 1959 ... Quách Tấn đã trình bày khá chi tiết nhưng đều chốt lại là Bút hiệu Hàn Mặc Tử là bút hiệu nhà thơ lấy sau cùng và ưng ý nhất.

Giai thoại ấy như sau:

"Khi mới bước vào làng thơ Tử lấy hiệu là Minh Duệ Thị

Sau đổi là phong Trần

Rồi lại đổi là Lê Thanh

Lại đổi nữa là Hàn Mặc Tử

Sau cùng mới lấy hiệu là Hàn Mặc Tử.

Vì sao Tử lại thay đổi bút hiệu nhiều lần như thế? Nguyên hiệu Minh Duệ Thị thì ít ai biết. Tử có tiếng với hiệu Phong Trần. Nhưng một ông bạn chê:

- Tướng anh mảnh khảnh thế này, chịu sao nổi cảnh Phong trần mà ao ước.

Một bà cụ thâm nho ở Bình Định cũng bảo hiệu Phong Trần quá trệ và không thích hợp với tính tình của Tử. Bà khuyên Tử nên đổi hiệu khác.

Tử bèn lấy chữ đầu của sinh quán (Lê Mỹ) và chữ đầu của chính quán (Thanh Tân) ghép lại thành hiệu Lê Thanh.

Được ít lâu ông bạn kia lại nói:

- Bộ anh ngó dễ thương mà cái hiệu Lê Thanh nghe cũng "Yêu điệu thực nữ" quá! Au là tôi gọi "Cô Lê Thanh" cho thêm duyên.

Tử làm thính, Nhưng ít lâu sau lại đổi là Hàn Mạc Tử.

Hàn Mạc là bức rèm lạnh (寒幕)

Tử lấy làm xứng ý, Nhưng ông bạn kia lại mò đến:

- Kề cũng ngộ thật! Tránh kiếp *phong Trần*, lại đi làm khách *Hồng nhan*. Sợ kiếp *hồng nhan da truân*, lại đi làm kiếp *rèm lạnh*. Tránh lờ chun vào lưới. Sao mà lẩn thẩn quá thế?

Tử đâm khùng:

- Anh này thật đa sự! Không biết đặt "cái dếch" gì cho vừa lòng anh?

Ông bạn cười:

- Đã có rèm thì thêm bóng nguyệt vào. Hời còn cảnh nào nên thơ bằng.

Tử hội ý, cầm bút vạch thêm "vành trăng non" trên đầu chữ A, thành hiệu *Hàn Mạc Tử*.

Chỉ thêm dấu " ă" mà đổi hẳn ý nghĩa, chẳng những đổi ý nghĩa một chữ mà đổi ý nghĩa cả hai:

Chữ *Hàn* trước kia nghĩa là lạnh (寒). Nhưng đi kèm với chữ *mặc* là *mực* thì trở thành chữ hàn (翰) là *bút*.

Hàn Mạc Tử là anh chàng bút mực 翰墨子

Tử sửa xong thích chí nói:

- Đã có bóng trăng dọi vào, thì từ nay danh tôi cũng như văn tôi sẽ mỗi ngày mỗi rạng ngời như bóng trăng".

(*Văn hóa*. sg. XB 1959 số 46 tr. 1380.)

Gần đây trong cuốn Hồi ký *Hàn Mạc Tử Anh tôi*, Nguyễn Bá Tín người em trai gần gũi với Hàn nhất, cũng nói:

"Theo chỗ tôi biết, thì bút hiệu đúng của Anh là Hàn Mạc Tử. Trước hết anh tự nhân là nhà thơ nghèo nàn (*Hàn Mạc*, chữ *Hàn* của anh là *nghèo*, không phải *lạnh*) chữ

*Mặc là thời mực, ngụ ý Tao nhân mặc khách, (con người của bút mực văn chương, thi sĩ)*

Anh Trí vốn rất ngưỡng mộ triết gia Mặc Dịch thời Chiến quốc, nổi tiếng chủ trương thuyết *kiêm ái* nên anh cũng tự nhận thuộc môn phái Mặc Dịch, thương yêu hết mọi người.

Chữ Mặc Tử khi ghép đôi mới có ý nghĩa là môn đồ Mặc Dịch.

Chữ Mặc Tử thì không có ý nghĩa gì.

Chữ *Hàn Mặc Tử* nói lên ý nghĩa một thi sĩ nghèo nàn nhưng tình thương rộng rãi bao la."

(*Hàn Mặc Tử anh tôi*. Nguyễn Bá Tín NXB Văn nghệ  
Thành phố Hồ Chí Minh. 1991. Tr. 65.)

Qua các giai thoại trên đây, dường như ai cũng cả quyết bút danh *Hàn Mặc Tử*, đúng với ý tưởng nhà thơ cả. Thực ra, khi nhà thơ còn tại thế có sách in là *Hàn Mặc ...* có sách lại in là *Hàn Mặc ...* mà không thấy tác giả hoặc bè bạn nói gì, Nhưng khi nhà thơ vừa mất được hai năm trong cuốn sách nghiên cứu khá đầy đủ đầu tiên về cuộc đời và thơ văn của ông do một nhà nghiên cứu có uy tín đương thời là Trần Thanh Mai viết đã in ra với cái tên *Hàn Mặc Tử* NXB ( ) Huế 1942. Cùng lúc, trong *Thi nhân Việt Nam* (Nguyễn Đức Phiên XB 1942) Hoài Thanh và Hoài Chân cũng nêu một nghi vấn về bút hiệu nhà thơ Nguyễn Trọng Trí, nhưng tất cả các dòng tên tác giả thơ này đều được ghi là *Hàn Mặc Tử*. Có lẽ về mặt văn bản thì đây là những tài liệu có thể có những gợi ý để bàn luận. <sup>(3)</sup>.

Mấy năm gần đây, cùng với việc thẩm định và xuất bản thơ thì bút danh của nhà thơ cũng được bàn nhiều và kỹ hơn <sup>(4)</sup>. Tuy nhiên, các tác giả khi cả quyết *Hàn Mặc Tử* là bút hiệu đúng nhất tức là hoàn toàn thừa nhận luận thuyết mà người nêu đầu tiên là nhà thơ Quách Tấn. Gần đây, khi làm tuyển tập, Chế Lan Viên cũng ghi trong tiểu sử:

"1934 - 1935 ... đổi tên là Lê Thanh rồi Hàn Mặc Tử và sau cùng (theo Quách Tấn) là Hàn Mặc Tử nhưng theo Võ Long Tê thì Hàn Mặc Tử đúng hơn. (ở Tuyển này chúng tôi không căn cứ tên viết trên các bài sách lúc ấy mà căn cứ vào cách xưng hô với nhau lúc ấy giữa chúng tôi với Tử, nên tuy thuyết ông Võ rất có cơ sở, chúng tôi xin cứ đề Hàn Mặc Tử ở đây.)

(*Hàn Mặc Tử, Thơ*. NXB Văn học  
H.1991. Tr. 10.)

Như vậy là trong các ý kiến có cơ sở vừa nêu thì có bút hiệu *Hàn Mặc Tử* do chính thi sĩ tự đặt. Còn cái tên *Hàn Mặc Tử* đã ra đời sau đó là do sự gợi ý của bạn (Quách Tấn).

Trong một luận văn cao học công bố ở Đại học Văn Khoa Sài Gòn trước đây <sup>(5)</sup> tác giả Nguyễn Đình Niên đã đưa ra một số bằng chứng, như: các cuộc nói chuyện với Quách Tấn, Hoàng Diệp, Trần Tái Phùng là những bè bạn thân cận nhất lúc nhà thơ tại thế. Tác giả tiểu luận cũng đã dẫn ra những thủ cáo mà ông tận mắt thấy. Ý kiến cuối cùng của tác giả luận văn này là :

"Hàn Mặc Tử đã ký bút hiệu là Hàn Mặc Tử (vì nghe theo lời khuyên của bạn, tức thi sĩ Quách Tấn) khoảng thời gian 1936 - 1937 - tức khoảng thời gian xuất bản *Gái Quê*

(1936) và ký Hàn Mạc Tử (nghĩa là lấy lại chữ do chính thi sĩ chọn lúc ban đầu) khoảng 1939 - 1940 là những năm sau cùng nghèo nàn, bẽnh hoan của thi sĩ.)

(TLDD, Tr. 18)

Hội nhập cả mặt lý lẽ và tình cảm chúng tôi thấy kết luận trên đây là có thể chấp nhận được. Và lịch trình các bút danh của nhà thơ có tên Nguyễn Trọng Trí (1912 - 1940) lần lượt sẽ là:

1. *Minh Duê Thi* 1926 - 1929 ký dưới các bài thơ xướng họa cùng anh trai là Mộng Châu Nguyễn Bá Nhân.

2. *Phong Trăn*: (P.T Quy Nhơn) 1931, với các bài luật Đường đăng trên *Thực nghiệp dân báo* gửi cho *Mộng du thi xã* của Phan Bội Châu và đã được Phan Tiên Sinh họa lại, như: *Chùa hoang*, *Gái ở chùa*, *Thức khuya*. Bút hiệu này cũng được ký dưới các bài thơ đăng trên *Phụ nữ Tân Văn* từ số 1 (Thứ Năm 2/Mai 1929) đến số cuối cùng (195/ Ngày 13/Avril 1933).

3. *Lê Thanh*: 1932 ... trong các bài như: *Cảm hứng: Cửa sổ đêm khuya* (PNTV, số 163, 11/ Aout 1932) *Vợ chồng đi thi: lên* (PNTV, số 164, 18/Aout, 1932) trong các truyện *Đi tìm xuân* (*Nắng Xuân*, sách chơi xuân Năm Đinh Sửu 1937)

4. *Hàn Mạc Tử: Gái quê*, (Tập thơ in lần đầu NXB Tân dân, Ngày 23/Octobre 1936). Bài thơ *Mùa Xuân chín* (*nắng Xuân*, Tr. 4) *Thi sĩ Châm* (*Nắng Xuân*, Tr. 14.)

5. *Hàn Mạc Tử*: trong tập *Tinh huyết*, (Tập thơ của Bích Khê, bản in lần đầu, Nhà in Thụy Ký 98 Hàng Gai Hà Nội, Ngày 30 Decembre 1939) dưới các bài tựa (Tr. XIX) và lời đề tặng của Bích Khê dưới bài *Nhạc và Lê*.

Trong tập *Một tâm lòng* (Tập thơ của Quách Tấn, bản in lần đầu, Nhà in Thụy Ký 98 Hàng Gai Hà Nội, Ngày 30 Juillet 1939) bút danh *Hàn Mạc Tử* cũng đã được ký dưới các trang bà bài sau: Tr. 89 - 93. Bài *Bat*, sau dòng chữ đề ngay thẳng: *Quy Nhơn, ngày mồng chín tháng năm năm Kỷ Mao* (25.6.1939)

- Tr. Bìa ruột: *Tân Đà đề tựa*.

*Hàn Mạc Tử đề Bat*.

- Tr. 27. *Tặng Hàn Mạc Tử*

- Tr. 31, dưới bài *Hoa Vân*

- Tr. 32. - *Canh khuya cảm tác*

- Tr. 33. - *Canh Khuya không ngủ*.

- Tr. 40. - *Chùa hoang*.

- Tr. 52. - *Con ngựa trắng giầy cương thừng*.

Các bản văn vừa dẫn ra trên đều là những bản in đáng tin cậy, hơn nữa, đó là những bản in trong thời gian Thi sĩ đang còn, chắc không có gì đáng phàn nàn, cho nên không hề thấy có sự bản luận, và nhất là không thấy có sự *dinh chỉnh* để chứng tỏ là lỗi của nhà in.

Qua khảo sát chứng như đã nêu, bây giờ chúng ta có thể phần nào yên tâm với những giải thoại đã lưu truyền. Có điều phải hiểu bút hiệu sau cùng nhà thơ dùng hẳn là *Hàn Mạc Tử* Đó là bút hiệu thi sĩ đã tự đặt trong khoảng thời gian 1934 - 1935, khi viết

các báo *Sài Gòn*, *Công luận văn chương*, *Trong khuê phòng* và *Tân thời*.

Trong cuốn sách nghiên cứu sớm nhất và khá đầy đủ về cuộc đời và thơ văn Hàn được xuất bản ngay khi ông qua đời mới hai năm (1942) Trần Thanh Mai (1911 - 1965) đã nêu luận thuyết và, đó cũng là lý do ông đặt tên cho cuốn sách: *Hàn Mạc Tử*: "Lúc ấy, Nguyễn Trọng Trí lại đổi Biệt hiệu một lần nữa mà ký tên là Hàn Mạc Tử, Hàn Mạc Tử cái tên sau cùng của nhà thi sĩ đã lựa lấy, cái tên đã thành bất tử trong thi giới."

(Hàn Mạc tử. NXB Huế. 1942. Tr; 44)

x

x x

Hàn Mạc Tử mất đã hơn 50 năm. Lúc còn tại thế Nhà thơ đã phải cực lòng vì tật bệnh và cuộc sống. Sau khi mất tác phẩm và tên tuổi ông lại từng mấy lần bị đào sới, tranh cãi. Lúc rầm rộ lúc âm ỉ nhưng điều ấy đã kéo dài đủ một nửa thế kỷ đến tận bây giờ. Hôm nay cùng với vận hội mới của đất nước chúng ta đã thăm định và khôi phục tên tuổi cũng như thơ văn thi sĩ. Trong điều kiện và hoàn cảnh mới chúng ta cũng đã nhìn nhận đúng hơn, tiếp cận sát hơn với những giá trị thơ văn ông.

Tuy nhiên, việc in ấn tác phẩm của Hàn Mạc Tử gần đây đã đặt ra nhiều điều cần lưu ý. Trước hết, đó là sự thiếu thống nhất ở nhiều chữ nhiều câu trong một số bài thơ. Sự sai nhầm này cần phải được bàn bạc và có những đính chính cần thiết. Nếu không, chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt tình trạng *tam sao thất bản* đang diễn ra khi in lại tác phẩm của nhà thơ quá cố này.

Về tên họ mình nhà thơ cũng đã từng chịu nỗi niềm tương tự. Trình bày những điều trên, chúng tôi muốn đề nghị, Hãy gọi Thi sĩ với cái tên Người tự đặt, rồi chính người cũng đã từng xưng danh trong những dòng thơ viết vào lúc cuối cuộc đời mình, đây tâm sự:

*Em là Trần Thương Thương*

*Anh là HÀN MẠC TỬ*

*Không phải cách âm dương*

*Còn có khi tái ngộ...*

(Hàn Mạc Tử, Thơ, NXB Văn Học Tái bản,  
Hà Nội, 1991. Tr. 111.)

#### CHÚ THÍCH:

(\*) Các bút danh ký trong tập *Nắng Xuân* (Sách chơi Xuân năm Đinh Sửu 1937, gồm 32 trang, do M. Nguyễn Trọng Trí, 20 Avenue Khải Định Quy Nhơn xuất bản)

- Anh Hoa dưới bài Xuân về Tr, Bìa ruột

Trọng Minh - Nắng Xuân Tr. 1

- Hàn Mạc Tử - Mùa Xuân chín tr. 4

- Lê Thanh - đi tìm xuân - 6 - 7.

- Cô Bạch Bình Giang - Lạnh hơn Bắc cực - 9 - 10.

- Hàn Mạc Tử - Thi sĩ Chàm tr. 14.

- Tinh Nhơn - Ngày xuân - 15 - 16 - 17.

- Cô Đài Trang - Xuân xanh - 18 - 19.

(2). *Bài thơ xướng của Mộng Châu Nguyễn Bá Nhân:*

Nhan ơi tung cánh giữa mưa mây  
Khéo khéo đừng rơi gói buộc dây  
Cái gánh tình si ai gởi đó  
Là lời tâm sự nhan đưa ngay  
Đưa người thảng trước hòa đưa tiền  
Đến bến ngày xưa mấy tiệc bày  
Hồi nhớ cùng không người bốn mắt  
Bề dẫu chưa thấy, thấy gì đây?

(3) *Thi nhân Việt Nam. Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học Bán in lại theo bản in đầu tiên do nhà thơ Xuân Tâm cung cấp Tr. 201, có ghi:*

"... làm thơ từ ngày 16 tuổi (lấy hiệu là Phong Trần rồi Lê Thanh) đến năm 1936 khi chủ trương tờ Phụ trương báo Sài Gòn mới đổi hiệu là Hàn Mặc Tử."

(4) *Các bài báo có bàn đến bút danh Hàn Mặc Tử:*

- Đầu xuân xông nhà đồng nghiệp. Phấn đấu. *Người Hà Nội*. Số 12 (1991)
- Hàn Mặc Tử hay Hàn Mặc Tử. Hồng Diệu. *Văn nghệ*, Số 27 (1991)
- Hàn Mặc Tử anh là ai? Đào Thái Tôn. *Văn nghệ* - 33 (1991)
- Hàn Mặc ... Hay Hàn Mặc ... Phấn đấu. *Người Hà Nội*. - 36 (1991)
- Lại nói về Hàn Mặc Tử hay Hàn Mặc Tử Mộc Đình Nhân. *Người Hà Nội*. - 46(91)
- Hàn Mặc Tử hay là Hàn Mặc Tử? Thuần Hoa. *Quân đội nhân dân thứ bảy*. 48 (92)

(5). *Kinh nghiệm và thân phận làm người trong thơ Hàn Mặc Tử (Nguyễn Đình Niên Viện DH Sài Gòn xuất bản, 1973)*

## HISTORY OF ONE PENNAME: HÀN MẶC TỬ OR HÀN MẶC TỬ?

HÀ VINH

*Vietnamese language Faculty*

The poet with given names Nguyễn Trọng Trí (1912 - 1940) was one of the distinguished and beloved poets in the New trend of the Vietnamese Poetic circle in the period of 1932 - 1945

When alive he covered variety of pen names: Minh Duệ Thị, Phong Trần, Hàn Mặc Tử, Lê Thanh and Hàn Mặc Tử. The twos, however, after his death, has been focused on the reader's attention: Hàn Mặc Tử or Hà Văn Tấn.

This article is designed to confirm, with the basic data collected from literary publications when the poet was alive (1937) the pen name known as Hàn Mặc Tử with the pulication "Gái Quê" (The Country Lass - 1936),

Shortly , from 1939 to 1940 he once again appeared under the pen name Hàn Mặc Tử as he used to take before (1934 - 1935).